TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ	

K, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị U, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 407, tổ 6, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị U và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị U và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Quang Q, sinh ngày 13/4/1998. Cháu Q đã thành niên nên chị U và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị U tự

nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007789 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện k. Hoàn trả cho chị U số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện k;
- CC THA DS huyện k;
- UBND thị trấn k;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm